

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày: 04/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH THUẬN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Cần

2. Bà Nguyễn Thị Thảo

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung -
Cán bộ Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lạc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Tạ Văn Kh - sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Tạ Nam H và bà Nguyễn Thị Kh; Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Đỗ Thị Mỹ L (đã ly hôn), có 2 (hai) con, lớn nhất 15 tuổi (hiện ở với bị cáo, do cha mẹ bị cáo nuôi), nhỏ nhất 12 tuổi (hiện chị Đỗ Thị Mỹ L đang nuôi); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2014/HSST ngày 10/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện P xử phạt bị cáo Tạ Văn Kh 3 (ba) năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép vật liệu nổ*”. Bị cáo đã chấp hành án xong và về địa phương vào năm 2016.

Bị cáo bị bắt ngày 20/6/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Bình Thuận (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

1/ Bà Nguyễn Thị C – sinh năm: 1969 (có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

2/ Bà Đoàn Thị L – sinh năm: 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKKH: Thôn P, P, Hàm Thuận B, Bình Thuận.

3/ Bà Lê Thị Bé L – sinh năm: 1986 (có mặt)

4/ Bà Đặng Thị Kim L – 1973 (có mặt)

5/ Bà Phạm Thị D – sinh năm: 1971 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

6/ Anh Đặng H – sinh năm: 2003 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn M, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

7/ Anh Đặng Văn S – sinh năm: 2000 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Nguyễn H (tên gọi khác: Ng) - sinh năm: 1942 (có mặt)

Trú tại: Thôn M, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

2/ Ông Nguyễn Văn Ph – sinh năm: 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

3/ Tiệm vàng Hoà H (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện: Bà Nguyễn Thị H – sinh năm: 1966

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

4/ Tiệm vàng Hạnh H (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện: Bà Phạm Thị Bích H – sinh năm: 1979

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Người làm chứng:

Huỳnh Thị H – sinh năm: 1971 (có mặt)

Trú tại: Thôn M, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 5/2020 đến tháng 6/2021, Tạ Văn Kh, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận đã nhiều lần dùng xe mô tô loại AirBlade biển số 86B9-027.47 làm phương tiện để đi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 14/5/2020, Kh mặc trang phục phụ nữ để cải trang rồi đi bộ đến các hộ dân gần kề biển ở thôn T tìm nhà sơ hở để chiếm đoạt tài sản. Khi đi ngang nhà bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969 Kh phát hiện cửa chính mở nên đã lén lúc vào nhà bà C, thấy bà C đang nằm ngủ ở phòng khách sát cửa chính, trên cổ bà C đeo một sợi dây chuyền bằng vàng 18K có mặt trang sức bằng vàng tổng trọng lượng 2,4 chỉ (trong đó sợi dây chuyền có trọng lượng 2 chỉ) nên Kh dùng tay nhanh chóng giật mạnh lấy được dây chuyền rồi bỏ chạy, riêng mặt dây chuyền thì rớt lại chỗ bà C ngủ. Sau đó, Kh đem sợi dây chuyền giật được của bà C đến bán cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966 là chủ tiệm vàng Hoà H ở thôn M, xã T, huyện P được 4.000.000 đ (bốn triệu đồng) rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định: 01 sợi dây chuyền vàng 18K có giá trị 6.400.000 đồng và 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18K có giá trị 1.280.000 đồng; tổng giá trị là **7.680.000 đồng**.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ 00 phút, tháng 10/2020 (không xác định chính xác ngày), Kh đi bộ ngang qua nhà anh Đặng Văn S, sinh năm 2000 ở thôn H, xã T thấy cửa chính mở nên đột nhập vào bên trong nhà anh S để trộm cắp tài sản là một điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO màu trắng đang cầm sạc rồi bỏ đi. Do điện

thoại không có mặt khẩu khoá màn hình nên Kh giữ lại để sử dụng. Đến tháng 5/2021, Kh thiếu tiền tiêu xài nên đã đem điện thoại trên đến cầm cố cho anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1988 ở thôn T, xã T với giá 1.500.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P xác định: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Oppo có tổng giá trị là **4.761.000 đồng**.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 14/4/2021, Tạ Văn Kh điều khiển xe mô tô loại AIRBLADE biển số 86B9-027.47 đến dừng kè biển ở thôn T, xã T rồi đi bộ đến các nhà dân ở thôn M, xã T, huyện P tìm sơ hở để đột nhập vào nhà chiếm đoạt tài sản. Khi Kh đi đến nhà bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1971 ở thôn M, xã T thấy chị Đoàn Thị L, sinh năm 1987, cư trú tại khu phố P, thị trấn P, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận đang ngủ cùng với bà H ở phòng khách sát cửa chính, trên cổ chị L đeo một dây chuyền bằng vàng 18K có mặt trang sức bằng vàng tổng trọng lượng 2,87 chỉ. Thấy vậy, Kh dùng tay nhanh chóng giật mạnh lấy được sợi dây chuyền rồi bỏ chạy, riêng phần mặt dây chuyền đã bị rớt trên đường Kh tẩu thoát. Đến trưa cùng ngày, Kh gọi điện thoại nhờ ông Nguyễn H, sinh năm 1942 ở thôn M, xã T đi bán giùm sợi dây chuyền. Sau đó, ông H đem sợi dây chuyền đến tiệm vàng Hạnh H ở thôn H, xã T bán cho chị Phạm Thị Bích H, sinh năm 1979 được 4.000.000 đồng rồi về đưa Kh số tiền trên, Kh cho ông H 200.000 đồng, số tiền còn lại Kh tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P xác định: 01 sợi dây chuyền vàng 18K (trọng lượng 2,3 chỉ) có giá trị 7.360.000 đồng và 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18K (trọng lượng 0,57 chỉ) có giá trị 1.824.000 đồng; tổng giá trị là **9.184.000 đồng**.

Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 21/5/2021, Kh mặc trang phục phụ nữ để cải trang, điều khiển xe mô tô loại AIRBLADE biển số 86B9-027.47 đến dừng tại vị trí cũ rồi đi bộ đến khu vực thôn M, xã T, huyện P phát hiện nhà chị Lê Thị Bé L, sinh năm 1986 ở thôn M có cửa ngõ mở nên đã vào trong rồi đi theo đường lòng bên hông về phía sau nhà chị L và đã đột nhập vào trong nhà, Kh nhìn thấy chị L đang nằm ngủ ở trong phòng, trên cổ có đeo dây chuyền vàng 18K có mặt trang sức bằng vàng tổng trọng lượng 1,995 chỉ. Kh liền dùng tay giật mạnh lấy được sợi dây chuyền rồi bỏ chạy, riêng phần mặt dây chuyền đã bị rớt trên đường tẩu thoát. Chị L hô hoán đuổi theo nhưng không kịp. Đến trưa cùng ngày, Kh gọi điện thoại cho ông Nguyễn H đi bán giùm sợi dây chuyền. Ông H đem sợi dây chuyền đến tiệm vàng Hoà H bán được 4.000.000 đồng rồi về đưa số tiền trên cho Kh, ông H được Kh cho 200.000 đồng, số tiền còn lại Kh tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P xác định: 01 sợi dây chuyền vàng 18K (trọng lượng 1,535 chỉ) có giá trị 4.912.000 đồng và 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18K (trọng lượng 0,46 chỉ) có giá trị 1.472.000 đồng; tổng giá trị là **6.384.000 đồng**.

Vụ thứ năm: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 26/5/2021, Tạ Văn Kh đột nhập vào nhà anh Đặng H, sinh năm 2003 ở thôn M, xã T, huyện P thì thấy anh H đang nằm ngủ cùng hai cháu nhỏ ở thềm nhà, bên cạnh anh H có một chiếc điện thoại hiệu VIVO màu xanh nên Kh đã chiếm đoạt điện thoại rồi tẩu thoát. Đến giữa tháng

6/2021, Kh đem điện thoại trộm cắp được của anh H đến cầm cố cho anh Nguyễn Văn P với giá 1.500.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P xác định: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Vivo V2026 (Y12S) có tổng giá trị là **2.988.000 đồng**.

Vụ thứ sáu: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 16/6/2021, Kh mặc trang phục phụ nữ để cải trang, điều khiển xe mô tô loại AIRBLADE biển số 86B9-027.47 đến dừng gần bờ biển ở thôn T, xã T rồi đi bộ ngang qua nhà bà Đặng Thị Kim L, sinh năm 1973 ở thôn M, xã T, huyện P phát hiện cửa chính mở nên Kh đã lén lúc vào bên trong nhà. Lúc này, bà L đang nằm ngủ ở phòng khách sát cửa chính, trên cổ có đeo một dây chuyền vàng 18K có mặt trang sức bằng vàng tổng trọng lượng 2,536 chỉ. Thấy vậy, Kh dùng tay nhanh chóng giật mạnh lấy được dây chuyền rồi chạy thoát. Đến trưa cùng ngày, Kh gọi điện thoại cho ông Nguyễn H nhờ đi bán giùm sợi dây chuyền đã giật được của bà L. Ông H đem dây chuyền đến tiệm vàng Hoà H bán cho bà Nguyễn Thị H được 6.000.000 đồng rồi đưa Kh số tiền trên, Kh cho ông H 300.000 đồng, số tiền còn lại Kh tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P xác định: 01 sợi dây chuyền vàng 18K (trọng lượng 2,116 chỉ) có giá trị 6.665.400 đồng và 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18K (trọng lượng 0,42 chỉ) có giá trị 1.323.000 đồng; tổng giá trị là **7.988.400 đồng**.

Vụ thứ bảy: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 19/6/2021, Kh mặc trang phục phụ nữ để cải trang, điều khiển xe mô tô loại AIRBLADE biển số 86B9-027.47 đến dừng gần khu vực bờ biển ở thôn T, xã T, huyện P rồi đi bộ đến các nhà dân xung quanh tìm sơ hở để chiếm đoạt tài sản. Khi đi ngang qua nhà bà Phạm Thị D, sinh năm 1971, cư trú thôn M, xã T, huyện P, Kh phát hiện bà D đang nằm ngủ gần cửa sổ, phần đầu bà D nằm sát bên cửa sổ, trên cổ có đeo một dây chuyền bằng vàng 18K có mặt trang sức bằng vàng tổng trọng lượng 2,53 chỉ. Thấy vậy, Kh nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền nên Kh tiến lại gần cửa sổ rồi dùng tay trái cầm lấy sợi dây chuyền giật mạnh làm sợi dây chuyền bị đứt và bỏ chạy, riêng mặt dây chuyền thì rớt lại chỗ bà D ngủ. Trưa cùng ngày, Kh gọi điện thoại cho ông Nguyễn H đem dây chuyền đến tiệm vàng Hòa H bán cho bà Nguyễn Thị H với giá 5.200.000 đồng rồi đưa cho Kh, ông H được Kh cho 200.000 đồng. Sau đó, Kh đem 2.700.000 đồng đi trả nợ, còn lại 1.040.000 đồng thì bị bắt và thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 23/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P xác định: 01 sợi dây chuyền vàng 18K (trọng lượng 2,195 chỉ) có giá trị 6.628.900 đồng và 01 mặt dây chuyền vàng 18K (trọng lượng 0,355 chỉ) có giá trị 1.072.100 đồng; tổng giá trị là **7.701.000 đồng**.

Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 20/6/2021, Tạ Văn Kh tiếp tục mặc quần áo phụ nữ để cải trang rồi điều khiển xe mô tô loại AIRBLADE biển số 86B9-027.47 đến dừng gần khu vực bờ biển ở thôn T, xã T, sau đó đi bộ đến các nhà dân xung quanh lén lút quan sát tìm sơ hở đột nhập chiếm đoạt tài sản thì bị lực lượng Công an huyện P phát hiện, mời về làm việc. Qua điều tra, Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Ngày 01/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện P và VKSND huyện P đã phối hợp tổ chức thực nghiệm hiện trường 05 vụ “*Cướp giật tài sản*” và 02 vụ “*Trộm cắp tài sản*” nêu trên. Kết quả dựng lại hiện trường, xác định được hành vi

của Tạ Văn Kh là đúng theo lời khai của bị hại và lời khai nhận tội của Kh; phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô loại AIRBLADE màu vàng đen, biển số 86B9-027.47; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh lam; 01 áo khoác dài tay bằng vải màu đỏ; 01 quần dài bằng vải có in họa tiết màu trắng; 01 cây đèn pin màu xanh trắng; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu hồng; 01 (một) khẩu trang bằng vải màu đen; 01 (một) chiếc ví màu đen; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh có quai; 01 (một) cái võng bằng vải màu xanh; 01 (một) mũ lưỡi trai màu vàng nhạt; 01 (một) túi ni-long màu trắng có hai quai bên trong có 03 túi ni long đựng khẩu trang màu đen xám.

- 700.000 đồng do ông Nguyễn H giao nộp.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKSPQ-HS ngày 25/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận truy tố Tạ Văn Kh về các tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm b khoản 2 Điều 171 và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận thực hành quyền công tố phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng:

- Điểm b khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm m khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*); xử phạt: Bị cáo Tạ Văn Kh từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

- Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*); xử phạt: Bị cáo Tạ Văn Kh từ 9 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Tổng hợp hình phạt của 2 tội “*Cướp giật tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*” cho bị cáo Tạ Văn Kh.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc Tạ Văn Kh bồi thường số tiền cho các bị hại, tổng số tiền là: **29.956.000 đồng**; trong đó: Bà Nguyễn Thị C số tiền 6.400.000 đồng; bà Lê Thị Bé L số tiền 6.384.000 đồng; bà Đặng Thị Kim L số tiền 7.988.400 đồng; bà Đoàn Thị L số tiền 9.184.000 đồng.

Riêng người bị hại khác; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 01 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, khoản 02 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- **Tịch thu tiêu hủy:** 01 áo khoác dài tay bằng vải màu đỏ; 01 quần dài bằng vải có in họa tiết màu trắng; 01 cây đèn pin màu xanh trắng; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu hồng; 01 (một) khẩu trang bằng vải màu đen; 01 (một) chiếc ví màu đen; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh có quai; 01 (một) cái võng bằng vải màu xanh; 01 (một) mũ lưỡi trai màu vàng nhạt; 01 (một) túi ni-long màu trắng có hai quai bên trong có 03 túi ni long đựng khẩu trang màu đen xám.

- **Tịch thu sung công:** 01 (một) xe mô tô loại AIRBLADE màu vàng đen, biển số 86B9-027.47; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh lam và số tiền 700.000 đồng do ông H giao nộp.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Kiểm sát viên; đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm của mình; kính mong HĐXX xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

^[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

^[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo Tạ Văn Kh tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai bị hại; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án với lời khai của người làm chứng; bản kết luận định giá tài sản, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 5/2020 đến tháng 6/2021, Tạ Văn Kh đã: 05 (năm) lần trực tiếp đột nhập vào nhà các bà Nguyễn Thị C, Lê Thị Bé L, Đặng Thị Kim L, Đoàn Thị L và Phạm Thị Diên. L dụng sự sơ hở của những người này, Tạ Văn Kh giắt lấy dây chuyền vàng một cách công khai rồi tẩu thoát với tổng giá trị **38.937.400 đồng**; 02 lần thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào nhà anh Đặng H, Đặng Văn S để chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị là **7.749.000 đồng**. Vì vậy, tội “*Cướp giắt tài sản*” có tình tiết định khung hình phạt “*Có tính chất chuyên nghiệp*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự; tội “*Trộm cắp tài sản*” đã đủ yếu tố cấu thành cơ bản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo Tạ Văn Kh theo các tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

^[2.1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, động cơ mục đích phạm tội là nhu cầu cá nhân, trong khi đó bị cáo người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc cướp - trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật; nhưng do thích hưởng thụ, ham chơi, với mong muốn chiếm đoạt được tài sản đem đi cầm cố, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo trở thành công dân lương thiện và có ích cho xã hội.

^[2.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội, bị cáo Kh mặc áo, quần, đội nón, đeo khăn trang che mặt để cải trang giống phụ nữ thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác vào lúc giữa đêm khuya thể hiện bị can đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, thủ đoạn, cách thức thực hiện hành vi tinh vi, kín đáo, khó bị

phát hiện; 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt của mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng. Do đó, cần áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt để phạm tội*” và “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, được quy định tại điểm g, điểm m khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

^[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

^[2.4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo làm nghề biển không ổn định, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

^[3] Riêng các đối tượng khác, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đủ căn cứ xem xét giải quyết, khởi tố, truy tố nên Hội đồng xét xử không xét.

^[4] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, các bị hại yêu cầu bị cáo Tạ Văn Kh bồi thường tổng số tiền là: 29.956.000 đồng; trong đó: Bà Nguyễn Thị C số tiền 6.400.000 đồng; bà Lê Thị Bé L số tiền 6.384.000 đồng; bà Đặng Thị Kim L số tiền 7.988.400 đồng; bà Đoàn Thị L (có đơn xin xét xử vắng mặt) số tiền 9.184.000 đồng; bị cáo Tạ Văn Kh đồng ý bồi thường. Xét, bị hại và bị cáo tự nguyện thoả thuận bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận này.

Các bị hại Đặng Văn S, Đặng H và Phạm Thị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có đơn xin xét xử vắng mặt) anh Nguyễn Văn P không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (*tiền anh Phúc bỏ ra để nhận cầm cố 02 điện thoại do bị cáo trộm cắp*); đại diện tiệm vàng Hoà H bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.260.000 đồng (*tiền bà H bỏ ra để mua sợi dây chuyền Kh cướp giật nhưng đã giao nộp cho Công an*) nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến và không xét.

Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Văn P yêu cầu bị cáo trả số tiền 10.000.000 đồng (liên quan đến việc cầm cố chiếc xe mô tô hiệu AIRBLADE biển số 86B9-027.47 là vật chứng của vụ án). Xét, đây là giao dịch dân sự không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh P có quyền khởi kiện vụ án riêng để bảo vệ quyền lợi của mình theo quy định.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 áo khoác dài tay bằng vải màu đỏ; 01 quần dài bằng vải có in họa tiết màu trắng; 01 cây đèn pin màu xanh trắng; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu hồng; 01 (một) khẩu trang bằng vải màu đen; 01 (một) chiếc ví màu đen; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh có quai; 01 (một) cái võng bằng vải màu xanh; 01 (một) mũ lưỡi trai màu vàng nhạt; 01 (một) túi ni-long màu trắng có hai quai bên trong có 03 túi no long đựng khẩu trang màu đen xám. Đây là vật chứng vụ án và không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô loại AIRBLADE màu vàng đen, biển số 86B9-027.47; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh lam và số tiền 700.000 đồng:

Đây là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội, tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

^[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn Kh phạm các tội “*Cướp giật tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm m khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn Kh 4 (bốn) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn Kh 9 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Tổng hợp hình phạt của 2 tội “*Cướp giật tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc bị cáo Tạ Văn Kh phải chấp hành hình phạt chung là 4 (Bốn) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tạ Văn Kh.

2. Biện pháp tư pháp:

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với:* Số tiền 700.000 đồng Kh cho Hoàng do bán tài sản cướp giật mà có, đang lưu giữ trong tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Thuận (theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 23/9/2021).

- *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với:* 01 (một) xe mô tô loại AIRBLADE màu vàng đen, biển số 86B9-027.47; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh lam.

- *Tịch thu tiêu hủy đối với:* 01 áo khoác dài tay bằng vải màu đỏ; 01 quần dài bằng vải có in họa tiết màu trắng; 01 cây đèn pin màu xanh trắng; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu hồng; 01 (một) khẩu trang bằng vải màu đen; 01 (một) chiếc ví màu đen; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh có quai; 01 (một) cái võng bằng vải màu xanh; 01 (một) mũ lưỡi trai màu vàng nhạt; 01 (một) túi ni-long màu trắng có hai quai bên trong có 03 túi ni-long đựng khẩu trang màu đen xám.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Thuận).

*** Về dân sự:** Áp dụng khoản 01 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa những người bị hại và bị cáo. Bị cáo Tạ Văn Kh phải bồi thường tổng số tiền là: 29.956.000 đồng; trong đó: Bà Nguyễn Thị C số tiền 6.400.000 đồng; bà Lê Thị Bé L số tiền 6.384.000 đồng; bà Đặng Thị Kim L số tiền 7.988.400 đồng; bà Đoàn Thị L số tiền 9.184.000 đồng.

Sau khi án có hiệu lực, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Tạ Văn Khuê chưa thi hành xong thì phải chịu thêm phần lãi suất theo sự thỏa thuận của các bên hoặc theo Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết về án phí và lệ phí Tòa án năm 2016. Buộc bị cáo Tạ Văn Kh phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.497.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 04/01/2021*). Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THA DS huyện ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Kiệt